

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG  
THÔN  
Số: 50/2004/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
*Về việc ban hành quy trình kỹ thuật trồng rừng thông Caribê*

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quy chế lập, xét duyệt và ban hành tiêu chuẩn ngành ban hành kèm theo Quyết định số 135/1999-QĐ-BNN-KHCN ngày 01 tháng 10 năm 1999;*

*Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Nay ban hành kèm theo quyết định này tiêu chuẩn ngành 04TCN 68-2004: "**Quy trình kỹ thuật trồng rừng thông Caribê (*Pinus Caribaea* Morelet)**";

**Điều 2:** Tiêu chuẩn trên có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo;

**Điều 3:** Các ông: Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ khoa học Công nghệ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Tiêu chuẩn ngành 04TCN 68 - 2004**

**Quy trình kỹ thuật trồng rừng thông Caribê (*Pinus caribaea* Morelet)**

*(Ban hành kèm theo quyết định số: 50 /2004 /QĐ - BNN*

## 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### 1.1 Nội dung, mục tiêu

Quy trình này quy định những yêu cầu và các biện pháp kỹ thuật trồng rừng Thông Caribê (*Pinus caribaea* Morelet) từ khâu xác định điều kiện gây trồng, giống, tạo cây con, trồng rừng, chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ rừng đến khi khai thác đạt năng suất 12-15 m<sup>3</sup>/ha/năm để sản xuất gỗ nhỏ với chu kỳ 12-15 năm hoặc gỗ lớn với chu kỳ trên 25 năm.

### 1.2 Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho trồng rừng Thông Caribê thuần loại bằng cây con được tạo ra từ hạt lấy từ rừng giống hoặc vườn giống đã được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn công nhận.

### 1.3 Đối tượng áp dụng

Quy trình này là cơ sở để xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng Thông Caribê, được áp dụng cho tất cả các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế.

## 2. ĐIỀU KIỆN GÂY TRỒNG

Thông caribê được trồng trên các vùng có điều kiện khí hậu, địa hình, đất đai và thực bì như sau:

### 2.1 Khí hậu

| Chỉ tiêu                                                           | Điều kiện<br>thích hợp | Điều kiện<br>mở rộng  |
|--------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|
| - Nhiệt độ bình quân năm, $^{\circ}\text{C}$                       | 22-25                  | 20-22; 25-27          |
| - Nhiệt độ tối cao trung bình tháng nóng nhất, $^{\circ}\text{C}$  | 32-34                  | 30-32; 34-36          |
| - Nhiệt độ tối thấp trung bình tháng lạnh nhất, $^{\circ}\text{C}$ | 8-9                    | 6-8; 9-11             |
| - Lượng mưa bình quân năm, mm/năm                                  | 1200-2000              | 900-1200<br>2000-2500 |
| - Số tháng hạn/năm (có lượng mưa dưới<br>50mm/tháng), tháng        | 2-3                    | 3-5                   |

2.2 Địa hình

*Bảng 2*

| Chỉ tiêu                         | Điều kiện<br>thích hợp | Điều kiện<br>mở rộng |
|----------------------------------|------------------------|----------------------|
| - Độ cao so với mực nước biển, m | Nhỏ hơn 600            | 600-1000             |
| - Địa hình                       | Sườn                   | Đỉnh                 |
| - Độ dốc, độ                     | Nhỏ hơn 25             | 25-30                |

2.3 Đất đai

*Bảng 3*

| Chỉ tiêu | Điều kiện | Điều kiện |
|----------|-----------|-----------|
|----------|-----------|-----------|

|                       | thích hợp                            | mở rộng                       |
|-----------------------|--------------------------------------|-------------------------------|
| - Thành phần cơ giới  | Thịt nhẹ đến thịt nặng<br>Lớn hơn 50 | Sét nhẹ đến sét<br>trung bình |
| - Độ dày tầng đất, cm | 4,0-5,0                              | 30-50                         |
| - pH <sub>KCl</sub>   |                                      | 3,5-4,0; 5,0-5,5              |

## 2.4 Thực bì

Cỏ xen cây bụi rải rác

Cây bụi xen cây gỗ

Cỏ và cây bụi có cây gỗ rải rác

## 3. THU HÁI, CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN HẠT GIỐNG

### 3.1 Nguồn giống

#### 3.1.1 Nguồn giống nhập nội

Chỉ được nhập và sử dụng hạt giống của các xuất xứ đã được khảo nghiệm và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công nhận.

#### 3.1.2 Nguồn giống trong nước

Chỉ được sử dụng giống đã được công nhận là giống quốc gia, giống tiến bộ kỹ thuật hoặc là giống tạm thời theo tiêu chuẩn công nhận giống cây lâm nghiệp (04TCN-64-2003) được ban hành theo Quyết định số 188/QĐ-BNN ngày 23/1/2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn.

Cây mẹ lấy giống phải đạt từ 15 tuổi trở lên, đường kính ngang ngực trên 18cm, phát triển cân đối, độ thon nhỏ, tán tròn đều, cành nhánh nhỏ, góc phân cành lớn, không sâu bệnh.

Hạt giống phải đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn ngành 04-TCN-42-2001 được ban hành theo Quyết định số 3918/QĐ-BNN-KHCN, ngày 22/8/2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

### **3.2 Thu hái quả**

Thời vụ thu hái: Tháng 7 tới tháng 9.

Thời điểm thu hái: Khi 2/3 số quả chuyển từ màu xanh sang màu cánh gián.

Cách thu hái: Trèo cây hái quả hoặc dùng sào có móc móc quả, tránh không làm gãy cành, tuyệt đối không được chặt hoặc bẻ cành.

### **3.3 Chế biến, bảo quản hạt**

#### *3.3.1 Chế biến hạt*

Quả thu về được gom thành đồng, ủ 2-3 ngày cho chín đều, sau đó phơi ở nơi râm mát hoặc nắng nhẹ. Hàng ngày đảo quả cho hạt rơi ra, thu gom hạt, sàng xảy loại bỏ hạt lép, tạp vật. Tiếp tục phơi hạt nơi râm mát hoặc nắng nhẹ 3-5 ngày cho hạt khô, khi hàm lượng nước trong hạt còn từ 8 đến 10% thì đem bảo quản.

#### *3.3.2 Kiểm tra chất lượng hạt giống*

Hạt giống thu được sau chế biến phải được kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn ngành 04-TCN-42-2001, được ban hành theo Quyết định số 3918/QĐ-BNN-KHCN, ngày 22/8/2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

#### *3.3.3 Bảo quản hạt giống*

Hạt sau khi chế biến có thể gieo ngay. Hạt chưa gieo được bảo quản trong chum, vại, thùng gỗ, hộp xốp, để ở nơi khô ráo, thoáng mát (bảo quản thường). Nơi có điều kiện thì bảo quản hạt trong điều kiện khô lạnh ở nhiệt độ 5-10<sup>0</sup>C.